

Soạn bài Luyện tập viết đoạn văn thuyết minh siêu ngắn- Ngữ văn 10

I. Đoạn văn thuyết minh

Câu 1 (trang 62 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Đoạn văn là một phần của văn bản, được tính từ chỗ viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng (chấm qua hàng). Đoạn văn có tính trọn vẹn về nội dung và hoàn chỉnh về hình thức.
- Một đoạn văn cần đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Tập trung làm rõ một ý chung, một chủ đề chung thống nhất và duy nhất.
 - + Liên kết chặt chẽ với các đoạn văn đứng trước và sau nó.
 - + Diễn đạt chính xác và trong sáng.
 - + Gọi cảm và hấp dẫn.

Câu 2 (trang 62 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Sự giống nhau và khác nhau giữa một đoạn văn tự sự và một đoạn văn thuyết minh là:

- Cả hai đoạn văn này đều cần phải đạt được những yêu cầu của một đoạn văn nói chung.
- Hai loại đoạn văn này khác nhau ở vai trò: đoạn tự sự có vai trò kể việc, đoạn thuyết minh có vai trò làm sáng tỏ và thuyết phục người nghe về một vấn đề nào đó.

Câu 3 (trang 62 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

- Một đoạn văn thuyết minh gồm ít nhất hai phần chính: phần nêu chủ đề của đoạn và phần thuyết minh.
- Trong quá trình triển khai đoạn văn thuyết minh, người viết có thể sắp xếp các ý theo trình tự thời gian, không gian, nhận thức, phân bác - chứng minh, bởi các hình thức sắp xếp này có tác dụng tích cực trong việc làm sáng tỏ chủ đề thuyết minh.

II. Viết đoạn văn thuyết minh

Câu 1 (trang 62 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Có thể nêu những ý sau

a. Về một nhà khoa học

- Giới thiệu khái quát tên tuổi, quê quán, lĩnh vực chuyên ngành nghiên cứu.
- Giới thiệu con đường khoa học của nhà khoa học đó.
- Những đóng góp của ông (bà) cho khoa học.
- Giới thiệu vài nét về cuộc sống đời tư.

b. Về một tác phẩm văn học

- Giới thiệu tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm.
- Thể loại
- Giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

Câu 2 (trang 62 - 63 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Tham khảo đoạn văn giới thiệu về Truyện Kiều – Nguyễn Du.

“Truyện Kiều” là một trong những kiệt tác hàng đầu của văn học dân tộc ở mọi thời đại, kết tinh nhiều giá trị vĩnh cửu. Truyện được sáng tác bởi Nguyễn Du - đại thi hào của dân tộc. Nguyễn Du dựa vào cốt truyện Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, đời Thanh ở Trung Quốc để sáng tạo ra Truyện Kiều. Truyện gồm 3254 câu thơ lục bát, là kiệt tác số một của nền thơ ca cổ điển Việt Nam. Về nội dung, truyện Kiều có hai giá trị lớn đó chính là giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo. Truyện Kiều là bức tranh hiện thực về xã hội bất công, tàn bạo, là tiếng nói cảm thương trước số phận bi kịch của con người, tiếng nói lên án, tố cáo thế lực xấu xa của xã hội.

III. Luyện tập

Câu 1 (trang 63 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Gợi ý tham khảo đề bài sau: Thuyết minh về một tác phẩm văn học (Truyện Kiều – Nguyễn Du)

I. Mở bài: giới thiệu Truyện Kiều.

II. Thân bài: thuyết minh về truyện Kiều.

1. Hoàn cảnh ra đời của truyện Kiều:

- Có ý kiến cho rằng Nguyễn Du viết Truyện Kiều sau khi đi sứ Trung Quốc và có khi là trước khi đi sứ Trung Quốc.
- Truyện dựa theo bộ truyện văn xuôi Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm tài nhân, lấy bối cảnh Trung Quốc thời vua Gia Tĩnh Đế đời nhà Minh (từ năm 1521 tới năm 1567).

2. Tóm tắt truyện

Truyện Kiều gồm 3.254 câu thơ viết theo thể lục bát...

3. Các nhân vật trong tác phẩm:

- Vương ông cha của Vương Thuý Kiều, Vương Thuý Vân và Vương Quan.
- Vương bà vợ của Vương ông.
- Thuý Kiều họ tên đầy đủ là Vương Thuý Kiều là Trưởng nữ của Vương ông, Vương bà, chị cả của Vương Thuý Vân và Vương Quan.
- Thuý Vân: Họ tên đầy đủ là Vương Thuý Vân

- Vương Quan: con trai út của Vương ông, Vương bà, em của Vương Thuý Vân và Vương Thuý Kiều.
- Đạm Tiên: Đạm Tiên có họ tên đầy đủ là Lưu Đạm Tiên
- Kim Trọng: người thương của Thuý Kiều
- Thằng bán tơ
- Mã Giám Sinh
- Bạc Bà, Bạc Hạnh

....

4. Giá trị tư tưởng của Truyện Kiều:

- Khát vọng về tự do, công lí và ước mơ của con người.
- Là tiếng khóc thảm thiết, đồng cảm với người phụ nữ phong kiến xưa.
- Trân trọng và ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ xưa.
- Phê phán những thế lực vì đồng tiền mà áp bức người khác.

5. Giá trị nghệ thuật của Truyện Kiều:

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo.
- Nghệ thuật tự sự.
- Thể thơ lục bát.
- Ngôn ngữ trong sáng, điêu luyện

III. Kết bài: cảm nghĩ của em về Truyện Kiều

- Khẳng định tài năng của Nguyễn Du và giá trị trường tồn của Truyện Kiều.

Câu 2 (trang 63 sgk Ngữ văn 10 Tập 2):

Dàn ý tham khảo đề bài: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh của đất nước quê hương (Hồ Gươm)

Dàn ý:

a. Mở bài: Giới thiệu chung về Hồ Gươm.

b. Thân bài

1. Vị trí địa lí và diện tích.

* Vị trí địa lí.

- Nằm giữa trung tâm quận Hoàn Kiếm.

- Hồ Gươm có vị trí giữa các khu phố cổ Hàng Ngang, Hàng Đào, Lương Văn Can... và các khi phố Tây do người Pháp quy hoạch cách đây hơn một thế kỉ.

* Diện tích: Diện tích của hồ là hơn 12ha và dài 700m.

2. Tên gọi

Lục Thủy: hồ được gọi với tên này vì nước hồ xanh quanh năm và là nơi sinh sống của nhiều loại tảo.

Thủy Quân: hồ được gọi với tên này là vì do nhà Trần sử dụng hồ làm chỗ luyện tập thủy quân.

Hồ Hoàn Kiếm: tên gọi này bắt đầu từ thế kỷ 15, khi có truyền thuyết “Lê Lợi trả gươm cho Rùa thần”, ghi lại dấu ấn thắng lợi trong cuộc chiến chống quân Minh (1417-1427).

Tả Vọng – Hữu Vọng: đây là cái tên có từ Thời nhà Mạc, vua cho xây đập, ngăn hồ thành hai nửa để tìm rùa thần. Sau đó, cái đập được giữ lại. Nửa hồ phía Bắc là Tả Vọng, nửa hồ phía Nam là Hữu Vọng.

3. Lịch sử

Đầu thế kỉ 15 gắn với truyền thuyết “Trả gươm” của vua Lê Lợi.

4. Vẻ đẹp thiên nhiên của Hồ.

Hồ như một bức tranh sinh động và uyển chuyển, hai bên là những hàng cây bằng lăng và phượng vĩ, liễu...

Vào mùa thu Hồ như một bức tranh quyến rũ khiến bao người phải mê hoặc. Quanh hồ còn có những di tích lịch sử gắn với những chiến tích oai hùng của dân tộc.

5. Các công trình gắn liền với hồ: Tháp Rùa, Đền Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Tháp Hòa Phong, Tượng đài Lí Thái Tổ.

6. Vai trò, ý nghĩa của hồ.

- Hồ có chức năng điều hòa khí hậu.
- Là nơi sinh hoạt văn hóa và các lễ hội đặc sắc của Hà Nội.
- Là nơi yên tĩnh luyện tập thể dục thể thao, vui chơi, giải trí (phổ đi bộ)....
- Nguồn cảm hứng thơ ca và âm nhạc.

c. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về hồ Gươm: Hồ Gươm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử hào hùng là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam.

Mời các bạn xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/luyen-thi-vao-lop-10>